

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 25/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thanh Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Hoàng Quang Vinh.

Ông: Nguyễn Văn Tịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 N 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 N 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 N 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N** – (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 11/10/2000 tại TĐ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản NI, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lò Văn C, sinh năm 1966; Con bà: Lò Thị H, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em. Bị cáo là con thứ N trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Văn N bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện TĐ từ ngày 03/6/2022 đến ngày 09/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và giao bị cáo cho UBND xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay “có mặt tại phiên tòa”.

Người làm chứng: Dương Văn T – Sinh năm: 1989, trú tại: Bản MĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt không có lý do”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 03/6/2022 Lò Văn N một mình đi bộ đến bản CC, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Trên đường đi N gặp một người nam giới tên Thức, N không biết tuổi, địa chỉ của Thức, đang điều khiển xe mô tô chở theo sau một người nam giới N (không biết tên, tuổi địa chỉ của người nam giới này). Gặp N, Thức rủ N cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. N đồng ý, sau đó Thức điều khiển xe mô tô chở theo N và người nam giới đi cùng Thức di chuyển từ bản CC, xã NT, huyện TĐ đi đến thị trấn TĐ, huyện TĐ để tìm mua ma túy.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực công viên cây xanh thuộc bản HT, thị trấn TĐ, huyện TĐ, Thức đưa cho N 100.000 đồng và bảo N đi mua Methamphetamine về cùng nhau sử dụng, N đồng ý, cầm tiền Thức đưa N một mình đi bộ khoảng 20 mét thì gặp một người nam giới N không biết tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới này. Gặp người nam giới N hỏi mua Methamphetamine đồng thời đưa cho người nam giới này 100.000 đồng. Người nam giới đồng ý bán, cầm tiền N đưa người nam giới đưa lại cho N một gói nilon màu trắng được đốt dính một đầu, bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng, mua được Methamphetamine N cầm và nắm vào trong lòng bàn tay bên phải rồi quay lại chỗ Thức và người nam giới đang đứng đợi, sau đó Thức điều khiển xe mô tô chở N và người nam giới đi cùng Thức cùng nhau đi về xã NT để sử dụng Methamphetamine

Khi đi đến khu vực bản MĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ, Lò Văn N xuống xe rồi một mình đi bộ đến cửa hàng bách hóa Minh Anh để mua nước, thuốc lá thì bị lực lượng Công an thị trấn TĐ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ T bộ vật chứng. Còn người nam giới tên Thức và người nam giới đi cùng Thức đi đâu, làm gì Lò Văn N không biết.

Tại bản kết luận giám định số 23/KLGD ngày 04/6/2022 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận:

Hai viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn N có tổng khối lượng 0,19 gam (Không phải mười chín gam).

Tại bản kết luận giám định số 480/GĐ-KTHS ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

02 mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTĐ, ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá T bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lò Văn N phạm tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 16 tháng đến 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khấu trừ 06 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do công an huyện TĐ phát hành. Mặt trước phong bì ghi: “Mảnh nilon màu trắng và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn N sinh N: 2000 trú tại bản NI, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lê Trọng Vinh, Thái Đình Xuân, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Huân, Sùng A Hòa, Nguyễn Trọng Mến, Lò Văn N. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì được đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ.

Bị cáo Lò Văn N không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 03 tháng 6 N 2022 tại cửa hàng bách hóa Minh Anh thuộc bản MĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu Lò Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam Methamphetamin để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị công an thị trấn TĐ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ T bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị

cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện TĐ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo nghiện chất ma túy nên đã đi mua Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì đáng giá nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người nam giới đã bán Methamphetamine cho bị cáo vào ngày 03/6/2022. Bị cáo Lò Văn N không biết nhân thân, lai lịch của người nam giới này vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ, xử lý.

Đối với người nam giới tên Thức và người nam giới đi cùng Thức và bị cáo khi mua Methamphetamine, bị cáo chỉ biết người nam giới tên là Thức do Thức tự giới thiệu, ngoài ra bị cáo không biết họ, tuổi, địa chỉ của Thức và người nam giới đi cùng. Do nhân thân, lai lịch của 2 người nam giới này không rõ ràng nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ, xử lý trong cùng vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Vật chứng:

Đối với: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do công an huyện TĐ phát hành. Mặt trước phong bì ghi: “Mảnh nilon màu trắng và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn N sinh N: 2000 trú tại bản NI, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu”. Mặt sau phong bì được dán kín các

mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lê Trọng Vinh, Thái Đình Xuân, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Huân, Sùng A Hòa, Nguyễn Trọng Mến, Lò Văn N. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì được đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ.

Là vật chứng của vụ án và là công cụ bị cáo dung vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Án phí:

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo là dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/6/2022 đến ngày 09/6/2022 là 06 (sáu) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 15 (mười lăm) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì Công văn do công an huyện TĐ phát hành. Mặt trước phong bì ghi: “Mảnh nilon màu trắng và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn N sinh N: 2000 trú tại bản NI, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu”. Mặt sau phong bì được dán kín các mép bằng một tờ giấy niêm phong màu trắng dán kín phong bì từ mặt sau ra mặt trước, trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký và ghi rõ họ tên của: Lê Trọng Vinh, Thái Đình Xuân, Phan Văn Huỳnh, Đặng Văn Huân, Sùng A Hòa, Nguyễn Trọng Mến, Lò Văn N. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì được đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

5, Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Bị cáo;
- THA dân sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thanh Bắc